

Bản án số: 435/2022/HS-PT

Ngày 12 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;*

*Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên;*

*Bà Hoàng Thị Thu Minh.*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 344/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo **Tăng Thị C**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo: **Tăng Thị C**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1972, tại Quảng Nam;*

*Tên gọi khác: Không;*

*Nơi đăng ký thường trú: **Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.***

*Chỗ ở hiện nay: **Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.***

*Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh;*

*Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;*

*Con ông **Tăng L**, không rõ năm sinh (đã chết) và bà **Bùi Thị P**, không rõ năm sinh (đã chết);*

*Chồng: **Phùng Văn T**, sinh năm 1969 và có 04 con chung, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2011.*

*Tiền án, tiền sự: Không;*

*Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.***

*(Bị cáo **C** có mặt).*

*Trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### *1. Nội dung chính của vụ án:*

Lúc 17 giờ 40 phút ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại nhà của **Tăng Thị C** thuộc **ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, lực lượng **Công an huyện L** phối hợp với **Công an xã T** tiến hành bắt quả tang **Tăng Thị C** đang có hành vi tổng hợp phoi đề đánh bạc. Thu giữ 02 điện thoại có chứa tin nhắn ghi số đề và 01 quyển vở học sinh chứa nội dung ghi tổng hợp phoi đề ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Quá trình điều tra xác định như sau: Từ ngày 26 tháng 01 năm 2022, **Tăng Thị C** bắt đầu thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề. Chín ghi số đề đài **miền N** và đài **miền B** bằng hình thức ghi trực tiếp tại căn nhà của **C** nêu trên và qua tin nhắn điện thoại hoặc gọi điện trực tiếp cho **C**. Dựa và kết quả Xổ số của các đài Xổ số trên, **C** trực tiếp chung chi tiền thắng thua với những người chơi đề. Số tiền thắng thua số đề thỏa thuận như sau:

- 1.000 đồng (ghi trên phoi) bao lô 02 số đài **miền N** có số tiền thực tế là 14.000 đồng, đài **miền B** là 21.000 đồng, nếu thắng thì **C** trả 74.000 đồng; 1000 đồng bao lô 03 số đài **miền N** là 14.000 đồng, đài **miền B** là 21.000 đồng và thắng thì **C** trả 600.000 đồng; 1000 đồng đá xiên 02 cặp số đài **miền N** là 60.000 đồng và thắng thì **C** trả 500.000 đồng; 1000 đồng đá thẳng 02 cặp số đài **miền N** là 28.000 đồng, đài **miền B** là 42.000 đồng và thắng thì **C** trả 600.000 đồng; 1000 đồng đá xiên 03 cặp số đài **miền N** là 180.000 đồng và thắng thì **C** trả 500.000 đồng; 1000 đồng đá xiên 04 cặp số đài **miền N** là 360.000 đồng và thắng thì **C** trả 500.000 đồng. 1000 đồng đá thẳng 03 cặp số đài **miền N** là 84.000 đồng, đài **miền B** là 126.000 đồng và thắng thì **C** trả 600.000 đồng; Đầu đuôi 02 số thì lấy giải 08 và 02 số cuối cùng của giải đặc biệt làm căn cứ thắng thua; Xiu chủ 03 số thì lấy giải 07 và 03 số cuối cùng của giải đặc biệt làm căn cứ thắng thua.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, **C** ghi số đề và lấy kết quả Xổ số đài **miền N** (gồm 02 đài Tây Ninh và đài An Giang) và kết quả Xổ số đài **miền B** làm căn cứ thắng thua, cụ thể Chín ghi số đề cho những người sau:

1. Lý Thu Thảo nhắn tin qua điện thoại đánh số đề đài Miền Nam như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và **đài A**) số 74 và số 15 với số tiền cá cược ghi trên phoi là 10.000 đồng (số tiền thực tế là là 280.000 đồng); đá xiên 02 đài **số G** với số tiền 2.000 đồng (Số tiền thực tế là 120.000 đồng); đá thẳng đài Tây Ninh số 14-15-74 với số tiền 2000 đồng (Số tiền thực tế là 168.000 đồng). Sau khi có

kết quả Xổ số, **T1** trúng bao lô số 74, số 15 và đá xiên số 74-15 được tổng số tiền 1.740.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 2.320.000 đồng (gồm 580.000 đồng tiền đánh và 1.740.000 đồng tiền trúng). Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

2. **Dương Thị Bích T2** nhắn tin qua điện thoại đánh số đề đài Miền Nam như sau: Đá xiên 02 đài (gồm đài Tây Ninh và đài An Giang) số 28-91 với số tiền cá cược ghi trên phoi là 2.000 đồng (tiền thực tế là 120.000 đồng); đá xiên số 68-69 với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 60.000 đồng); đá xiên số 17-87 với số tiền cá cược là 2.000 đồng (tiền thực tế là 120.000 đồng). Sau khi có kết quả Xổ số, **T2** không trúng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là 300.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

3. Kon Sa Ka Nghít nhắn tin điện thoại ghi số đề đài Miền Nam như sau: Đá xiên 02 đài (gồm đài Tây Ninh và **đài A**) số 77-53-55-42 với số tiền cá cược ghi trên phoi là 1.000 đồng, (số tiền thực là 360.000đ); bao lô 02 đài số 242 với số tiền cá cược 4.000 đồng (số tiền thực tế là 56.000 đồng); bao lô 02 đài số 77 với số tiền cá cược là 10.000 đồng (số tiền thực tế là 140.000đ); Sau khi có kết quả Xổ số, **N** không trúng. Tổng số tiền cá cược đánh bạc xác định là 556.000đ. Chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

4. Một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể (thường gọi là mẹ) sinh sống tại **ấp A, xã T, huyện L** liên hệ qua điện thoại (không rõ số điện thoại) ghi số đề đài Miền Nam như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và **đài A**) số 530, 410, 611 với số tiền cá cược ghi trên phoi mỗi số 2.000 đồng (tổng tiền thực tế là 84.000 đồng); đá xiên 02 đài các cặp số 23-63, 68-79, 72-32 với số tiền cá cược mỗi cặp số 1.000 đồng (tổng tiền thực tế là 180.000 đồng); đá xiên 02 đài **số H** với số tiền cá cược là 2.000 đồng (tiền thực tế là 120.000 đồng); bao lô số 83 đài Tây Ninh với số tiền cá cược 15.000 đồng (tiền thực tế là 210.000 đồng); bao lô số 51 đài Tây Ninh với số tiền cá cược 10.000 đồng (tiền thực tế là 210.000 đồng). Sau khi có kết quả Xổ số thì không trúng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 804.000 đồng. Chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

5. Một người phụ nữ tên **C1** (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sống tại **ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai** liên hệ qua điện thoại (không rõ số) ghi số đề đài Miền Nam như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và **đài A**) số 16 với số tiền cá cược ghi trên phoi là 20.000 đồng (tiền thực tế là 280.000 đồng); đá xiên 02 đài **số A** với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 60.000 đồng). Sau khi có kết quả Xổ số không trúng. Tổng số tiền đánh bạc là 340.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

6. Một người phụ nữ tên **H** (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sống tại **ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai** liên hệ qua điện thoại (không rõ số điện thoại) ghi

số đề đài Miền Nam như sau: đánh đầu, đuôi 02 đài (gồm đài Tây Ninh và đài A) số 52 với số tiền cá cược trên phôi là 48.000 đồng (tiền thực tế là 40.000 đồng); bao lô 02 đài các số 952, 652, 995, 095 mỗi số là 1.000 đồng (tổng tiền thực tế là 56.000 đồng); đá xiên 02 đài số I với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 60.000 đồng); đá xiên 02 đài số 55-57-95 với số tiền cá cược là 500 đồng (tiền thực tế là 90.000 đồng); đá thẳng 02 đài số I với số tiền cá cược là 4.000 đồng (tiền thực tế là 112.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ thì không trúng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 358.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

7. Một người phụ nữ tên Hung M (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sống tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai liên hệ qua điện thoại (không rõ số điện thoại) ghi số đề đài Miền Nam như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và đài A) số 111 với số tiền cá cược ghi trên phôi là 4.000 đồng (tiền thực tế là 56.000 đồng); bao lô 02 đài số 11 với số tiền cá cược là 20.000đ (tiền thực tế là 280.000 đồng), sau khi có kết quả xổ thì không trúng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 336.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

8. Một người phụ nữ tên B1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sống tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai liên hệ qua điện thoại (không rõ số điện thoại) ghi số đề như sau: bao lô đài Tây Ninh số 38 với số tiền cá cược ghi trên phôi là 20.000 đồng (tiền thực tế là 280.000 đồng); bao lô đài Tây Ninh số 538 với số tiền cá cược là 5.000 đồng (tiền thực tế là 70.000 đồng); bao lô 02 đài số 568 với số tiền cá cược là 10.000đ (tiền thực tế là 140.000 đồng); đá xiên 02 đài số F với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 60.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ thì không trúng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 550.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

9. Một người thanh niên tên H1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sinh sống tại ấp F, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai liên hệ qua điện thoại (không rõ số điện thoại) ghi số đề đài Miền Nam như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và đài A) số 38 với số tiền cá cược ghi trên phôi là 10.000 đồng (tiền thực tế 140.000 đồng); bao lô 02 đài số 738 với số tiền cá cược là 4.000 đồng (tiền thực tế 56.000 đồng); xiù chủ 02 đài số 738 và 838 với số tiền cá cược là 96.000 đồng (tiền thực tế là 80.000 đồng); đuôi đặc biệt 02 đài số 868 với số tiền cá cược là 24.000 đồng (tiền thực tế 20.000 đồng); đá xiên 02 đài số H với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế 60.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ thì không trúng. Tổng số tiền đánh bạc xác định là 356.000 đồng. Các bên chưa trả tiền thắng thua cho nhau.

10. Một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà trực tiếp ghi đề đài miền N như sau: bao lô 02 đài (gồm đài Tây Ninh và đài A) số 77 với số tiền cá cược ghi trên phôi là 60.000 đồng (tiền thực tế 840.000 đồng); bao lô đài tây

**N1** các số 177, 277 với số tiền cá cược mỗi số là 5.000 đồng (tổng tiền thực tế 140.000 đồng); đá xiên 02 đài số 49-93-95 với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế 180.000 đồng); đá xiên 02 đài **số D** với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế 60.000 đồng). Sau khi có kết quả Xổ số không trúng. Tổng số tiền đánh bạc **đài M1** xác định là 1.220.000 đồng.

Ghi số đề đài Miền Bắc như sau: đá thẳng số 49-95-93 với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 126.000 đồng); đá thẳng đài **miền B số D** với số tiền cá cược là 1.000 đồng (Tiền thực tế 42.000 đồng). Khi bị bắt chưa có kết quả Xổ số đài **miền B** nên chưa biết thắng thua. Tổng số tiền cá cược đài **Miền B2** là 168.000 đồng. Chính đã nhận đủ tiền của người thanh niên trên.

11. Ngoài ra **C** còn ghi số đề đài Miền Bắc cho 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà **C** ghi các số như sau:

Người thanh niên thứ nhất: bao lô số 11 và 27 với số tiền cá cược mỗi số là 5.000 đồng (tiền thực tế là 210.000 đồng); Đầu đuôi số 11, 27 mỗi số cá cược là 5.000 đồng (Tiền thực tế là 40.000 đồng); đá thẳng số 11-27 với số tiền cá cược là 1.000 đồng (tiền thực tế là 42.000 đồng); Khi bị bắt chưa có kết quả Xổ số đài **miền B** nên chưa biết thắng thua. Tổng số tiền đánh là 292.000 đồng. Chính đã nhận đủ tiền của người thanh niên trên.

Người thanh niên thứ 2: bao lô số 77 với số tiền cá cược là 25.000 đồng (Tiền thực tế là 525.000 đồng). Do thời điểm bị bắt quả tang thì chưa có kết quả Xổ số đài miền Bắc nên không biết kết quả thắng thua. Tổng số tiền thực tế đánh bạc là 525.000 đồng. Chính đã nhận đủ tiền của người thanh niên trên.

Đến 17 giờ 40 ngày 27/01/2022, thì bị lực lượng **Công an huyện L** phối hợp **Công an xã T** tiến hành bắt quả tang như nêu trên. Tổng số tiền đánh bạc **đài M1** (đài Tây Ninh và An Giang) của **Tăng Thị C** được xác định là 7.140.000 đồng (gồm 5.400.000 đồng tiền ghi số đề và 1.740.000 đồng tiền phải trả cho người chơi trúng số đề); Tổng số tiền đánh bạc đài **miền B** của **C** là 985.000đ.

### *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định tuyên bố bị cáo **Tăng Thị C** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Tăng Thị C**: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

#### 4. Kháng cáo:

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, bị cáo **Tăng Thị C** kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt tiền.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### [1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu;

Lúc 17 giờ 40 phút ngày 27/01/2022, tại nhà của **Tăng Thị C** thuộc **ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, Chín có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thì bị **Công an huyện L** phối hợp với **Công an xã T** tiến hành bắt quả tang. Tổng số tiền **C** sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề đài **M** được xác định là 7.140.000 đồng và **đài M2** là 985.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **Tăng Thị C** đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

#### [2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

\* Sau khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận các tài liệu sau đây:

+ Đơn kháng cáo của bị cáo, kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt tiền.

+ Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, phải nuôi 04 người con và được Chính quyền địa phương xác nhận là đúng.

### 2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, được Chính quyền địa phương xác nhận là đúng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa về hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

#### [3] Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm đ, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Tăng Thị C**; sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 143/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

#### 1. Quyết định hình phạt:

Tuyên bố : Bị cáo **Tăng Thị C** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Tăng Thị C** số tiền 30.000.000 đồng.

#### 2. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Tăng Thị C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

## **Các Thẩm phán**

## **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Vĩnh Yên**

**Hoàng Thị Thu Minh**

**Dương Lê Bửu Thiện**

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Long Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**Dương Lê Bửu Thiện**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THÂM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Vĩnh Yên**

**Nguyễn Văn Thành**

**Dương Lê Bửu Thiện**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Lê Bửu Thiện**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM**  
**Các Thẩm phán** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Vĩnh Yên**

**Nguyễn Văn Thành**

**Dương Lê Bửu Thiện**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Lê Bửu Thiện**